

Số: 2907/2024/BCQT-SJF

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024.

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà SIMCO Sông Đà, tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3398 2626 Fax: (84-4) 3398 2626 Email: info@stdgroup.vn
- Vốn điều lệ: 792.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: SJF
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	28/06/2024	Thông qua các nội dung: -Thông qua họp ĐHCĐ thường niên 2024. -Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024. -Thông qua BCTC kiểm toán 2023 -Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. -Thông qua báo cáo HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát. -Thông qua tờ trình thù lao HĐQT và BKS.

		- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị - Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
--	--	--

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trí Thiện	Chủ tịch HĐQT	26/04/2016	
2	Ông Nguyễn Xuân Nam	Thành viên HĐQT	26/04/2016	
3	Ông Yoshiro Komiyama	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2016	28/06/2024
4	Ông Đặng Văn Hóa	Thành viên HĐQT độc lập	15/06/2020	
5	Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT	30/06/2022	28/06/2024
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	28/06/2024	
7	Ông Nguyễn Công Khải	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trí Thiện	3/3	100%	
2	Ông Nguyễn Xuân Nam	3/3	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	0	0%	Bỏ nhiệm
4	Ông Đặng Văn Hóa	3/3	100%	

5	Ông Nguyễn Công Khải	0	0%	Bỏ nhiệm
---	----------------------	---	----	----------

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2024 HĐQT thực hiện hoạt động giám sát việc quản lý điều hành của Tổng giám đốc đảm bảo tuân thủ điều lệ của công ty và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2024):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	13/2024/NQHĐQT-SJF	13/03/2024	V/v: Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2	1604/2024/NQHĐQT-SJF	16/04/2024	V/v: Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng giám đốc	100%
3	2304/2024/NQHĐQT-SJFS	23/04/2024	V/v: Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chậm nhất trước ngày 30/06/2024	100%

III. Ban kiểm soát(Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Minh	Trưởng BKS	26/04/2016	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên BKS	15/06/2020	Cử nhân tài chính kế toán
3	Bà Đỗ Như Ngọc	Thành viên BKS	15/06/2020	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Minh	1/1	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	1/1	100%	100%	

3	Bà Đỗ Như Ngọc	1/1	100%	100%	
---	----------------	-----	------	------	--

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và các Quy chế Quản trị của công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện tiến hành giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, cổ đông trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát và HĐQT. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã có các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền, sát với tình hình hoạt động của Công ty.
- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các NQ của ĐHCĐ Công ty.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Xuân Nam	27/05/1958	Kỹ sư CNTT	26/04/2016
2	Nguyễn Anh Tuấn	06/07/1985	Kiến trúc sư	28/06/2024
3	Masayuki Takeuchi	21/10/1949	Tiến sỹ	26/04/2016

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bùi Thị Ngọc Huyền	21/11/1976	Cử nhân	Bổ nhiệm: 21/12/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với
-----	---------------------	--	------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	---	---	-------	---------------------------

									công ty
1	Nguyễn Trí Thiện	072C000123	Chủ tịch HĐQT			26/04/2016			
2	Ông Đặng Văn Hóa		TV HĐQT			15/06/2020			
3	Yoshiro Komiyama		TV HĐQT			26/04/2016	28/06/2024	Miễn nhiệm	
4	Nguyễn Xuân Nam	072C505488	TV HĐQT - Phó tổng giám đốc			26/04/2016			
5	Masayuki Takeuchi		Phó Tổng Giám đốc			26/04/2016			
6	Nguyễn Thị Minh		Trưởng ban KS			26/04/2016			
7	Nguyễn Thị Mai hương		TV BKS			15/06/2020			
8	Đỗ Như Ngọc		TV BKS			15/06/2020			
9	Nguyễn Việt Hà		Người phụ trách QT Công ty			28/02/2020			
10	Công ty CP Tài Chính- Đầu tư và Dịch vụ FISC		Ông Nguyễn Xuân Nam là Giám đốc			26/04/2016			
11	Nguyễn Trọng Nghĩa		TV HĐQT - Tổng giám đốc			Bổ nhiệm: Tổng giám đốc 04/01/2022 TV HĐQT 30/06/2022	Miễn nhiệm: Tổng giám đốc 16/04/2024 TV HĐQT 28/06/2024	Miễn Nhiệm	
12	Nguyễn Anh Tuấn		TV HĐQT - Tổng Giám đốc			Bổ nhiệm: Tổng Giám đốc: 16/04/2024 TV HĐQT: 28/06/2024		Bổ nhiệm	
13	Nguyễn Công Khải		TV HĐQT			Bổ nhiệm: TV HĐQT 28/06/2024		Bổ nhiệm	
14	Bùi Thị Ngọc Huyền		Kế toán trưởng - Người được Ủy			21/12/2022			

			quyền CBTT						
15	Công ty CP BWG Mai Châu		Công ty con						

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ : không có

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.:

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát : Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
-----	---------------------------	--------------------------	------------------	-------------------------------------	---------	--	---------------------	---	---------

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... Thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	----------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------	--	--	---------

1	Công ty CP Simco Sông Đà	Người có liên quan với Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT			3/01/2024		Nộp tiền điện, tiền PDV tháng 12/2023 5.664.521 đ	
2	Công ty CP Simco Sông Đà	Người có liên quan với Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT			24/01/2024		Hạch toán PDV, tiền điện tháng 1/2024 6.166.732 đ	
3	Công ty CP Simco Sông Đà	Người có liên quan với Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT			07/03/2024		Hạch toán PDV, tiền điện tháng 2/2024 11.549.648 đ	
4	Công ty CP Simco Sông Đà	Người có liên quan với Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT			13/03/2024		Nộp tiền điện, PDV tháng 2/2024 18.315.648 đ	
5	Công ty CP Simco Sông Đà	Người có liên quan với Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT			10/04/2024		Hạch toán phó tiền điện tháng 3/2024 7.637.464 đ	
6	Công ty CP Simco Sông Đà	Người có liên quan với Thành viên HĐQT			07/05/2024		Hạch toán PDV, tiền điện tháng 4/2024 10.204.116 đ	
7	Công ty CP Simco Sông Đà	Người có liên quan với Thành viên HĐQT			21/05/2024		Nộp tiền điện, tiền PDV tháng 3+4/2024 17.841.580 đ	

8	Công ty CP Simco Sông Đà	Người có liên quan với Thành viên HĐQT			11/06/2024		Hạch toán PDV, tiền điện tháng 5/2024 8.882.520 đ	
9	Công ty CP Simco Sông Đà	Người có liên quan với Thành viên HĐQT			28/06/2024		Nộp tiền điện, tiền PDV tháng 5/2024 8.882.520 đ	

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trí Thiện	072C000123	CT HĐQT			3.871.100	4,89%	
1.1	Nguyễn Thị Khả					0	0%	Mẹ
1.2	Đỗ Thị Giàu					0	0%	Vợ
1.3	Bùi Thị Thu Thủy					0	0%	Chị gái
1.4	Bùi Trí Thông					0	0%	Anh trai
1.5	Bùi Trí Thuận					0	0%	Anh trai
1.6	Đỗ Hẹ					0	0%	Bố vợ
1.7	Đoàn Thị Ánh					0	0%	Mẹ Vợ
2	Đặng Văn Hóa		Thành viên HĐQT			0	0%	
2.1	Đặng Quốc Việt					0	0%	Bố
2.2	Nguyễn Thị Tầm					0	0%	Mẹ
2.3	Phan Thị Oanh					0	0%	Vợ

2.4	Đặng Phan Đức Khánh					0	0%	Con trai
2.5	Đặng Phan Khả Như					0	0%	Con gái
2.6	Đặng Phan Đức Cường					0	0%	Con trai
2.7	Đặng Thị Sâm					0	0%	Chị gái
2.8	Phan Xuân Lâm					0	0%	Bố vợ
2.9	Võ Thị Liên					0	0%	Mẹ vợ
2.10	Hoàng Xuân Phúc					0	0%	Anh rể
3	Nguyễn Công Khải		TV HĐQT			51.100	0.071%	
3.1	Nguyễn Thị Lan					0	0%	Mẹ
3.2	Nguyễn Công Doan					0	0%	Anh Trai
3.3	Đỗ Thị Phương Anh							Vợ
3.4	Nguyễn Thuận Phong							Con trai
3.5	Nguyễn Thanh Mai							Con gái
4	Nguyễn Xuân Nam	072C505488	TV HĐQT/P. TGD			1.510.000	1,91%	
4.1	Nguyễn Xuân Bình					0	0%	Cha
4.2	Nguyễn Thị Loan					0	0%	Vợ
4.3	Nguyễn Xuân Linh					0	0%	Con trai

4.4	Nguyễn Thu Quỳnh					0	0%	Con gái
4.5	Bùi Hồng Diễm					0	0%	Con dâu
5	Masayuki Takeuchi		Phó Tổng Giám đốc			0	0%	
5.1	Taeko Takeuchi					0	0%	Vợ
5.2	Tomohiro Takeuchi					0	0%	Con
6	Nguyễn Thị Minh		Trưởng BKS			120.000	0,15%	
6.1	Trần Việt Cường					0	0%	Con trai
6.2	Trần Quang Huy					0	0%	Con trai
6.3	Nguyễn Xuân Chính					0	0%	Anh trai
6.4	Nguyễn Xuân Hùng					0	0%	Em trai
6.5	Nguyễn Quốc Mạnh					0	0%	Em trai
6.6	Nguyễn Thị Thoa					0	0%	Em gái
6.7	Nguyễn Thị Loan					0	0%	Em gái
6.8	Nguyễn Thị Hương					0	0%	Em gái
6.9	Ngô Thị Thu Hà					0	0%	Con dâu
6.10	Lê Thị Hồng Sáng					0	0%	Con dâu
6.11	Nguyễn Thị Thủy					0	0%	Chị Dâu
6.12	Bùi Thị Á Khanh					0	0%	Em dâu
7	Nguyễn Thị Mai Hương		TV BKS			0	0%	

7.1	Nguyễn Văn Thường					0	0%	Bố
7.2	Trịnh Thị Hạnh					0	0%	Mẹ
7.3	Phạm Thu Phương					0	0%	Con gái
7.4	Nguyễn Thị Liên					0	0%	Em gái
7.5	Nguyễn Thị Trang					0	0%	Em gái
7.6	Trịnh Ngọc Nghĩa					0	0%	Em rể
7.7	Hoàng Đình Hảo					10500	0,01%	Em rể
8	Đỗ Như Ngọc		TV BKS			0	0%	
8.1	Đỗ Như Hạ					0	0%	Bố
8.2	Bùi Thị Ngoan					0	0%	Mẹ
8.3	Đỗ Thành Nguyên					0	0%	Anh trai
8.4	Hà Văn Duy					0	0%	Chồng
8.5	Hà Đỗ Băng Tâm					0	0%	Con
8.6	Đặng Thị Dung					0	0%	Chị Dâu
9	Nguyễn Việt Hà		Người phụ trách QT công ty			0	0%	
9.1	Nguyễn Văn Hiệu					0	0%	Bố
9.2	Lê Thị Oanh					0	0%	Mẹ
9.2	Nguyễn Việt Đoàn					0	0%	Em trai
9.4	Hoàng Hằng Hạnh					0	0%	Vợ
9.5	Hoàng Đức Thêm					0	0%	Bố vợ

9.6	Ứng Thị Minh Hằng					0	0%	Mẹ vợ
10	Nguyễn Anh Tuấn		TV HĐQT/TG Đ			0	0%	
10.1	Nguyễn Văn Tuệ					0	0%	Bố
10.2	Trần Thị Khoản					0	0%	Mẹ
10.3	Nguyễn Anh Tú					0	0%	Em
10.4	Phạm Thị Lan Anh					0	0%	Vợ
10.5	Nguyễn Thảo Nguyên					0	0%	Con gái
10.6	Nguyễn Nhật Minh					0	0%	Con trai
11	Bùi Thị Ngọc Huyền		Kế toán trưởng – Người được Ủy quyền CBTT			0	0%	
11.1	Vũ Thành Vinh					0	0	Chồng
11.2	Vũ Thành Quang					0	0	Con trai
11.3	Vũ Ngọc Huyền Anh					0	0	Con gái
11.4	Bùi Văn Năng					0	0	Bố
11.5	Trần Thị Vân					0	0	Mẹ
11.6	Vũ Thanh Luyện					0	0	Bố chồng
11.7	Vũ Thị Thanh					0	0	Mẹ chồng

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT



NGUYỄN TRÍ THIÊN

